

Số: 1156 /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 24 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về
vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ
quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy
định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số
111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự
chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của
cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh,
thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc
tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
362/TTr-SNNMT ngày 17/10/2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 494/TTr-
SNV ngày 22/10/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bãi bỏ Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, VP2,3,7.

TC_VP7_Q_214

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Song Tùng

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi là Trung tâm).

2. Quy định này áp dụng đối với Trung tâm và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình, có chức năng thực hiện đo đạc và bản đồ; tài nguyên khoáng sản, địa chất; hồ sơ địa chính và tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, phân hạng đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, xác định giá đất, thống kê, kiểm kê đất đai, điều tra, đánh giá đất đai phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được Nhà nước bố trí văn phòng, trang thiết bị làm việc và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Điều tra, khảo sát, đo đạc, lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ cơ bản, chuyên ngành; dự án, phương án kỹ thuật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

2. Kiểm tra nghiệm thu, giám sát chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ cơ bản, chuyên ngành; thẩm tra thiết kế kỹ thuật dự toán, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ chuyên ngành.

3. Xây dựng mạng lưới tọa độ, độ cao.

4. Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính, bản đồ địa giới hành chính, thành lập bản đồ hành chính các cấp; đo đạc, thành lập bản đồ công trình; thành lập bản đồ chuyên đề, chuyên ngành cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

5. Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:2000, 1:5000.

6. Trích đo bản đồ địa chính phục vụ công tác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất cho các tổ chức và cá nhân khi có yêu cầu.

7. Trích đo địa chính thửa đất theo yêu cầu của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức; đo đạc tài sản gắn liền với đất.

8. Xác định vị trí và cắm các loại mốc: Mốc địa giới hành chính; mốc quy hoạch xây dựng; mốc hành lang bảo vệ công trình; mốc giải phóng mặt bằng; các loại mốc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; mốc giới vùng hoạt động khoáng sản, vùng cấm hoặc tạm cấm hoạt động khoáng sản; mốc hành lang bảo vệ nguồn nước; mốc ranh giới thửa đất.

9. Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật về điều tra, khảo sát, đánh giá và tư vấn trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; điều tra, khảo sát, thăm dò, tính toán khối lượng, chất lượng khoáng sản, khối lượng khoáng sản đã khai thác làm vật liệu xây dựng thông thường.

10. Điều tra khảo sát xác định vùng cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước theo yêu cầu khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

11. Số hóa và chuyển hệ tọa độ bản đồ địa chính; số hóa và chuyển hệ tọa độ bản đồ địa hình; số hóa và biên tập các loại bản đồ cho các tổ chức và cá nhân khi có yêu cầu.

12. Thực hiện cung cấp sản phẩm dịch vụ công theo nhiệm vụ Nhà nước giao, đặt hàng hoặc các hợp đồng dịch vụ để phục vụ công tác quản lý Nhà nước về đất đai, gồm:

a) Tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp;

b) Thực hiện dịch vụ thống kê, kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất đai theo định kỳ và chuyên đề;

c) Tư vấn thực hiện lập hồ sơ đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai;

d) Tư vấn định giá đất, lập bản đồ giá đất; xây dựng và điều chỉnh bảng giá đất hàng năm; xác định giá đất cụ thể để thực hiện các chương trình, dự án.

13. Ký kết và thực hiện các hợp đồng đặt hàng, hợp đồng kinh tế, hợp đồng dịch vụ trong phạm vi nhiệm vụ của Trung tâm với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật; ký kết hợp đồng lao động, hợp đồng thuê khoán, hợp đồng giao khoán công việc để thực hiện các nhiệm vụ của Trung tâm.

14. Quản lý viên chức, người lao động, tài chính và tài sản thuộc Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về các lĩnh vực công tác được giao.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc (số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật):

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm;

b) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về các công việc, nhiệm vụ được giao, phụ trách và trước pháp luật về công việc được đảm nhận;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Kế hoạch - Tài chính và Tổng hợp;

b) Phòng Kỹ thuật - Nghiệp vụ.

Điều 5. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Trung tâm được xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có) đã được phê duyệt gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Trung tâm.

2. Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, nâng bậc lương, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, điều động, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với viên chức, hợp đồng lao động thuộc Trung tâm phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế viên chức, lao động hợp đồng của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Kinh phí hoạt động và cơ chế tài chính

Cơ chế tài chính của Trung tâm được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên) và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Trung tâm

Trung tâm có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trung tâm có trách nhiệm thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật có liên quan đến hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành./.